|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT ………………. | **Chữ kí GT1:** ........................... |
| **TRƯỜNG THCS**………………. | **Chữ kí GT2:** ........................... |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1**

**TIN HỌC 8** - **CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

**NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**Thời gian làm bài: 45 phút *(****Không kể thời gian phát đề)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Họ và tên:** …………………………………… **Lớp**:………………..**Số báo danh:** …………………………….……**Phòng KT**:………….. | **Mã phách** |

✂

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Điểm bằng số** | **Điểm bằng chữ** | **Chữ ký của GK1** | **Chữ ký của GK2** | **Mã phách** |

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM** (6,0 điểm)

 *Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:*

**Câu 1.** Máy tính điện tử đã phát triển qua mấy thế hệ?

A. 2 thế hệ B. 3 thế hệ C. 4 thế hệ D. 5 thế hệ

**Câu 2.** Sự thay đổi mà máy tính mang lại trong lĩnh vực giao thông là

A. Mua bán trực tuyến. B. Xem phim, chơi game trực tuyến.

C. Taxi công nghệ. D. Du lịch thực tế ảo.

**Câu 3.** Máy tính thế hệ thứ nhất sử dụng công nghệ nào?

A. Đèn điện tử chân không. B. Bóng bán dẫn.

C. Mạch tích hợp. D. Vi xử lí ULSI.

**Câu 4.** Máy tính được thiết kế với bộ nhớ cơ học và sử dụng rơ le điện cho bộ xử lí số học và logic được gọi là

A. Máy tính cơ học. B. Máy tính đa năng.

C. Máy tính điện - cơ. D. Máy tính điện tử.

**Câu 5.** Đặc điểm nào sau đây **không** thuộc về thông tin số?

A. Có công cụ tìm kiếm, xử lí, chuyển đổi, truyền hiệu quả, nhanh chóng.

B. Không có tính bản quyền.

C. Có thể dễ dàng sao chép, khó thu hồi triệt để.

D. Có độ tin cậy khác nhau.

**Câu 6.** Thông tin nào sau đây là thông tin **không** đáng tin cậy?

A. Thông tin không trung thực. B. Thông tin đồn thổi.

C. Thông tin chưa được kiểm chứng. D. Tất cả đáp án trên.

**Câu 7.** Phát biểu nào sau đây là sai?

A. Máy tính điện tử ra đời vào những năm 1950.

B. Năm thế hệ máy tính gắn liền với các tiến bộ công nghệ: đèn điện tử chân không, bóng bán dẫn, mạch tích hợp, vi xử lí mật độ tích hợp rất cao, vi xử lí mật độ tích hợp siêu cao.

C. Càng về sau các linh kiện càng được thu nhỏ, có tốc độ xử lí lớn, độ tin cậy cao, có khả năng kết nối toàn cầu, tiêu thụ ít năng lượng.

D. Máy tính thế hệ thứ năm có một số khả năng xử lí thông tin trong thế giới thực giống như con người như cảm nhận, suy nghĩ, tương tác...

**Câu 8.** Khi khai thác thông tin trên Internet, em sẽ dựa vào yếu tố nào để xác định được độ tin cậy của thông tin?

A. Tác giả viết bài là người có uy tín, trách nhiệm, trình độ chuyên môn sâu về lĩnh vực của bài viết.

B. Bài viết có trích dẫn dẫn chứng, nguồn thông tin sử dụng trong bài.

C. Nguồn thông tin từ cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

D. Tất cả đáp án trên.

**Câu 9.** Vào thời điểm đất nước ta hoàn thành thống nhất, năm 1975, thế hệ máy tính điện tử nào đã xuất hiện ở nước ta?

A. Thế hệ thứ năm. B. Thế hệ thứ tư.

C. Thế hệ thứ ba. D. Đáp án B và C.

**Câu 10.** Lựa chọn phương án sai.

Máy tính ngày càng trở nên gọn nhẹ hơn, nhanh hơn, thông minh hơn bởi vì:

A. Các linh kiện chế tạo máy tính ngày càng nhỏ, nhẹ hơn, tốc độ xử lí nhanh hơn nhờ vào sự tiến bộ của công nghệ.

B. Trí tuệ nhân tạo đã trở thành hiện thực nhờ vào sự phát triển của công nghệ phần cứng.

C. Máy tính được chế tạo bằng các vật liệu có giá thành cao hơn.

D. Đáp án khác.

**Câu 11.** Trang thông tin của cơ quan chính phủ có tên miền là?

A. gov.vn B. even.com.vn

C. .html D. Đáp án khác

**Câu 12.** Mạch tích hợp là thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ mấy?

A. Thế hệ thứ năm. B. Thế hệ thứ tư.

C. Thế hệ thứ hai. D. Thế hệ thứ ba.

**Câu 13.** Nhược điểm của máy tính thế hệ đầu tiên là gì?

A. Tiêu hao nhiều điện. B. Rất đắt tiền.

C. Tạo ra rất nhiều nhiệt. D. Tất cả đáp án trên.

**Câu 14.** Để tìm hiểu về các biện pháp phòng chống dịch bệnh COVID - 19, em có thể tìm thông tin ở đâu để có độ tin cậy nhất?

A. Nguồn tin từ tổ trưởng khu phố.

B. Nguồn tin từ diễn đàn Người cao tuổi Việt Nam.

C. Nguồn tin từ Bộ Y tế.

D. Nguồn tin từ diễn viên nổi tiếng.

**Câu 15.** Em sẽ căn cứ vào yếu tố nào để đánh giá độ tin cậy của thông tin tìm được?

A. Số lượt chia sẻ, bình luận, thích của bài viết.

B. Kinh nghiệm, suy luận của bản thân.

C. Mục đích của bài viết.

D. Dung lượng của bài viết.

**Câu 16.** Ứng dụng nào sau đây cho phép người dùng tìm kiếm thông tin?

A. Camera 360. B. Safari.

C. Adobe Premiere. D. Easycode.

**Câu 17.** Hành động nào dưới đây vi phạm pháp luật khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số?

A. Đăng tải hình ảnh gia đình sum họp ngày Tết.

B. Chặn các hình ảnh, video quảng cáo về cá cược bóng đá qua Internet.

C. Chia sẻ thông tin mua bán động vật hoang dã quý hiếm.

D. Bình luận chê bai chiếc áo không hợp thời trang của bạn trên Facebook cá nhân.

**Câu 18.** Biểu hiện nào sau đây vi phạm đạo đức khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số?

A. Sao chép thông tin từ một trang web khác và coi đó là của mình.

B. Bình luận một cách lịch sự trên bài viết của người khác.

C. Không chụp ảnh, quay phim trong rạp chiếu phim.

D. Đính chính, xin lỗi bạn đọc khi đưa thông tin chưa được kiểm chứng lên mạng.

**Câu 19.** Để tìm hiểu về cách sử dụng một chiếc ảnh mới, nguồn thông tin nào sau đây cần được tham khảo nhất?

A. Hướng dẫn của một người từng chụp ảnh.

B. Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.

C. Hướng dẫn của một người giỏi Tin học.

D. Câu trả lời trên một số diễn đàn về chụp ảnh.

**Câu 20**. Tình huống nào dưới đây là vi phạm quy định của pháp luật?

A. Nghe nhạc to ở nơi công cộng.

B. Khách du lịch tự ý quay phim, chụp ảnh ở khu vực quốc phòng, an ninh.

C. Minh tự ý sử dụng điện thoại thông minh để làm bài tập trên lớp.

D. My lén dùng điện thoại để lướt Facebook trong tiết học.

**Câu 21.** Một số người có thói quen chụp ảnh, quay phim những gì họ gặp phải trong cuộc sống thường ngày và chia sẻ lên mạng xã hội. Theo em, thói quen này có thể dẫn tới vấn đề nghiêm trọng gì?

A. Người xem thờ ơ, không quan tâm nữa vì cảm thấy rắc rối.

B. Người xem cảm thấy bị phiền vì thông tin hiện lên quá nhiều.

C. Khi quay phim, chụp ảnh có thể có hình ảnh của người khác, nếu không được sự đồng ý, cho phép thì người chụp ảnh, quay phim có thể bị kiện bởi hành vi đó là vi phạm pháp luật.

D. Tất cả đáp án trên.

**Câu 22.** Sao chép, chỉnh sửa, chia sẻ sản phẩm số khi chưa được phép là

A. Vi phạm bản quyền. B. Vi phạm danh dự, nhân phẩm người khác.

B. Vi phạm quyền riêng tư. D. Vi phạm quyền sáng tác.

**Câu 23.** Đặc điểm nào của sản phẩm số trên mạng khiến hành vi vi phạm bản quyền trở nên phổ biến?

A. Được lưu truyền rộng rãi, không giới hạn thời gian.

B. Dễ dàng chia sẻ với nhiều đối tượng.

C. Dễ bị lấy, phát tán, sửa đổi, khó thu hồi, xóa bỏ.

D. Đáp án khác.

**Câu 24.** Em **không** đồng tình với cách làm nào dưới đây?

A. Đọc báo trên các kênh chính thống.

B. Tìm thông tin tuyển sinh vào lớp 10 trên trang website chính thức của Sở Giáo dục và Đào tạo địa phương.

C. Tự chữa bệnh theo các hướng dẫn được chia sẻ trên Internet.

D. Không chia sẻ thông tin khi thông tin chưa được kiểm duyệt.

 **PHẦN TỰ LUẬN** (4,0 điểm)

**Câu 1** (2,0 điểm).

Thông tin số là gì? Liệt kê các đặc điểm của thông tin số.

**Câu 2** (2,0 điểm)

a. Gia đình bạn Bình vừa lắp camera an ninh chống trộm. Bác hàng xóm của nhà bạn Bình nêu yêu cầu không để camera quay sang sân nhà bác. Theo em, yêu cầu đó có chính đáng không? Vì sao?

b. Em có đồng tình với việc sao chép bài làm trên mạng vào bài làm của mình để nộp cho cô giáo không? Vì sao?

**BÀI LÀM**

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

|  |
| --- |
|  |

✄

**BÀI LÀM:**

 ………………………………………………………………………………………....

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

 …………………………………………………………………………………………

**TRƯỜNG THCS** ........

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 (2023** - **2024)**

**MÔN: TIN HỌC 8** - **CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

 **A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (6,0 điểm)**

 *Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 - D | 2 - C | 3 - A | 4 - C | 5 - B | 6 - D | 7 - A | 8 - D |
| 9 - C | 10 - C | 11 - A | 12 - D | 13 - D | 14 - C | 15 - C | 16 - B |
| 17 - C | 18 - A | 19 - B | 20 - B | 21 - C | 22 - A | 23 - C | 24 - C |

**B. PHẦN TỰ LUẬN**: **(4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung đáp án** | **Biểu điểm** |
| **Câu 1** **(2,0 điểm)** | - Thông tin số là thông tin được thu thập, lưu trữ, xử lí, truyền, trao đổi thông qua các thiết bị, phương tiện công nghệ kĩ thuật số.- Đặc điểm của thông tin số:+ Thông tin số rất đa dạng.+ Có công cụ tìm kiếm, xử lí, chuyển đổi, truyền hiệu quả, nhanh chóng.+ Có tính bản quyền.+ Có thể dễ dàng sao chép, khó thu hồi triệt để.+ Có độ tin cậy khác nhau.+ Được thu thập, lưu trữ, chia sẻ nhanh và nhiều. | 0,5 điểmMỗi ý 0,25 điểm |
| **Câu 2****(2,0 điểm)** | a. Yêu cầu của bác hàng xóm là chính đáng. Vì pháp luật quy định không được tự ý quay phim, chụp hình người khác khi không được phép.b. Không đồng tình. Vì việc làm đó vi phạm bản quyền và vi phạm đạo đức. | 1,0 điểm1,0 điểm |

**TRƯỜNG THCS** .........

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 (2023** - **2024)**

**MÔN: TIN HỌC 8** - **CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **MỨC ĐỘ** | **Tổng số câu** | **Điểm số** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **VD cao** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **Lịch sử phát triển máy tính** | 4 |  | 3 |  | 1 |  | 1 |  | 9 |  | 2,25 |
| **Thông tin trong môi trường số** | 2 |  | 1 | 1 | 3 |  |  |  | 6 | 1 | 3,5 |
| **Thông tin với giải quyết vấn đề** | 1 |  |  |  | 2 |  |  |  | 3 |  | 0,75 |
| **Sử dụng công nghệ kĩ thuật số** | 3 |  | 1 |  | 1 | 1 | 1 |  | 6 | 1 | 3,5 |
| **Tổng số câu TN/TL** | 10 |  | 5 | 1 | 7 | 1 | 2 |  | 24 | 2 | 10 |
| **Điểm số** | 2,5 |  | 1,25 | 2,0 | 1,75 | 2,0 | 0,5 |  | 6,0 | 4,0 | 10 |
| **Tổng số điểm** | **2,5 điểm****25 %** | **3,25 điểm****32,5 %** | **3,75 điểm****37,5 %** | **0,5 điểm****5 %** | **10 điểm****100 %** | **100%** |

**TRƯỜNG THCS** .........

**BẢN ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 (2023** - **2024)**

**MÔN: TIN HỌC 8** - **CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu TL/** **Số câu hỏi TN** | **Câu hỏi** |
| **TL** **(số câu)** | **TN** **(số câu)** | **TL** | **TN**  |
| **MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG** |  | 9 |  |  |
| **1. Lịch sử phát triển máy tính** | **Nhận biết** | - Nhận biết số thế hệ mà máy tính điện tử trải qua.- Nêu được công nghệ được sử dụng trong máy tính thế hệ thứ nhất.- Tên gọi của máy tính được thiết kế với bộ nhớ cơ học và sử dụng rơ le điện cho bộ xử lí số học và logic.- Nêu được mạch tích hợp là thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ nào. |  | 4 |  | C1C3C4C12 |
| **Thông hiểu** | - Lựa chọn phát biểu sai về đặc điểm máy tính điện tử.- Nêu được hược điểm của máy tính thế hệ đầu tiên. |  | 3 |  | C7, C10C13 |
| **Vận dụng** | - Sự thay đổi mà máy tính mang lại trong lĩnh vực giao thông.- Liên hệ tới thế hệ máy tính được sử dụng ở nước ta thời kì 1975. |  | 2 |  | C2C9 |
| **TỔ CHỨC LƯU TRỮ, TÌM KIẾM VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN** | 1 | 9 |  |  |
| **2. Thông tin trong môi trường số** | **Nhận biết** | - Chỉ ra thông tin không đáng tin cậy.- Nêu được tên miền của các trang thông tin của cơ quan chính phủ. |  | 2 |  | C6C11 |
| **Thông hiểu** | - Nắm được đặc điểm nào không phải là đặc điểm của thông tin số.- Trình bày khái niệm, đặc điểm của thông tin số. | 1 | 1 | C1 | C5 |
| **Vận dụng** | - Liên hệ các yếu tố trong thực tiễn để xác định được độ tin cậy của thông tin. -Xác định nguồn thông tin tin cậy để tìm hiểu về cách sử dụng một chiếc ảnh mới.- Bày tỏ đồng tình/ không đồng tình với các hành vi. |  | 3 |  | C8C19C24 |
| **3. Thông tin với giải quyết vấn đề** | **Nhận biết** | - Nhận biết công cụ cho phép người dùng tìm kiếm thông tin. |  | 1 |  | C16 |
| **Vận dụng** | - Lựa chọn nguồn tin đáng tin cậy để tìm hiểu về các biện pháp phòng chống dịch bệnh COVID - 19.- Các yếu tố bản thân đã căn cứ để đánh giá độ tin cậy của thông tin tìm được. |  | 2 |  | C14C15 |
| **ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HÓA TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ** | 1 | 6 |  |  |
| **4. Sử dụng công nghệ kĩ thuật số** | **Nhận biết** | - Chỉ ra hành động vi phạm pháp luật khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số.- Chỉ ra biểu hiện vi phạm đạo đức khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số.- Nhận biết hành vi sao chép, chỉnh sửa, chia sẻ sản phẩm số khi chưa được phép thuộc vi phạm gì. |  | 3 |  | C17C18C22 |
| **Thông hiểu** | - Hiểu được đặc điểm nào của sản phẩm số trên mạng khiến hành vi vi phạm bản quyền trở nên phổ biến. |  | 1 |  | C23 |
| **Vận dụng** | - Chỉ ra tình huống thực tế vi phạm quy định của pháp luật.- Liên hệ tới những hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra từ thói quen chụp ảnh, quay phim cuộc sống thường ngày và chia sẻ lên mạng xã hội.- Xử lí các tình huống. | 1 | 2 | C2 | C20C21 |